**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT- LỚP 4**

# TUẦN 28 CHỦ ĐIỂM: THẾ GIỚI QUANH TA

Ngày thực hiện: từ …../…../…….đến…../…../…….

**Bài 1: CẬU BÉ GẶT GIÓ (Tiết 1 + 2)**

# YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* 1. Sắp xếp và xác định được ý nghĩa của câu tục ngữ “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”; nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, tranh minh hoạ và hoạt động khởi động.

2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: Bằng sự chăm chỉ học tập và , nỗ lực vượt qua khó khăn, Uy-li-am Cam-goam-ba đã thực hiện được ước mơ chế tạo chiếc cối xay gió, giúp ích cho gia đình và quê hương của cậu. Từ đó, rút ra được ý nghĩa Chăm chỉ học tập, nỗ lực không ngừng không chỉ giúp bản thân đạt được ước mơ mà còn 'đem lại những điều tốt đẹp cho những người xung quanh.

1. Nhận diện và biết cách sử dụng dấu ngoặc kép.
2. Nhận diện được bài văn miêu tả con vật; viết được câu tả hình dáng hoặc hoạt động , thói quen của con vật trong câu có sử dụng hình ảnh so sánh, nhân hóa.
3. Kể lại câu chuyện “ Cậu bé gặt gió” và bày tỏ được suy nghĩ, cảm xúc về nhân vật trong truyện.
4. *GD con người cần biết nỗ lực để đạt được ước mơ của bản thân, mang lại tốt đẹp cho mọi người.*
5. *GD ý thức bảo vệ, trồng, chăm sóc cây xanh.*
6. **GDLTCMĐ ĐLS: Tình yêu quê hương gắn liền với những sự vật quen thuộc**

# ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* 1. **Giáo viên**
     + Tranh, ảnh chụp cối xay gió
     + Bảng phụ ghi đoạn từ “Để làm được chiếc cối xay gió” đến hết.
  2. **Học sinh**
     + Đọc trước bài và tìm hiểu các câu hòi.

# HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **A.KHỞI ĐỘNG** | |
| * GV giới thiệu tên chủ điểm. * Yêu cầu HS sắp xếp câu. | - Cá nhân: HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ về tên chủ điểm “Thế giới quanh ta” (Gợi ý: Thế giới quanh ta có biết bao điều đẹp đẽ, kì lạ, đem đến cho chúng ta rất nhiều bài học bổ ích.)  - Nhóm 2: HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, sắp xếp các từ đã cho thành câu tục ngữ |

|  |  |
| --- | --- |
| * Yêu cầu HS xem tranh, liên hệ nội dung khởi động với nội dung tranh - Đọc tên và phán đoán nội dung bài đọc. * GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới “Cậu bé gặt gió”. | * Cả lớp: Chia sẻ trước lớp   (Đáp án: Đi một ngày dàng học một sàng khôn); chia sẻ trong nhóm và trước lớp ý nghĩa của câu tục ngữ )  Gợi ý: Càng đi và trải nghiệm nhiều, ta càng học hỏi thêm được nhiều điều bổ ích.   * HS xem tranh, liên hệ nội dung khởi động với nội dung tranh - Đọc tên và phán đoán nội dung bài đọc. * HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan   sát. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP** | |
| 1. **Đọc**    1. **: Luyện đọc thành tiếng**       * GV gọi 1hs đọc mẫu. Gv nhận xét bổ sung .       * Gv cho HS đọc nối tiếp tìm từ khó đọc, từ khó hiểu, cau văn dài  * GV đọc mẫu toàn bài   (Gợi ý: Giọng đọc thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ địa danh, tên nhân vật; hạ thấp giọng ở cuối câu,...).   * GV cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo nhóm 4 để trả lời câu hỏi trong SHS.   2.2. Tìm hiểu bài.   * GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. * GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. * GV mời HS nêu nội dung bài. * GV chốt nội dung bài đọc: Bằng sự chăm chỉ học tập và, nỗ lực vượt qua khó khăn, Uy-li-am Cam-goam-ba đã thực hiện được ước mơ chế tạo chiếc cối xay gió, giúp ích cho gia đình và quê hương của cậu.    Chăm chỉ học tập, nỗ lực không ngừng không chỉ giúp bản thân đạt được ước mơ mà còn 'đem lại những điều tốt đẹp cho những người xung quanh.  *Ngoài ra truyện còn GD chúng ta cần biết nỗ lực để đạt được ước mơ của bản thân, mang lại tốt đẹp cho mọi người.*  **GDLTCMĐ ĐLS: Tình yêu quê hương gắn liền với những sự vật quen thuộc** | * Cá nhân: đọc thầm, tìm hiểu cách chia đoạn . * **Chia đoạn:** 3 đoạn. Dự kiến:   + Đoạn 1: Từ đầu đến “đọc những cuốn sách khoa học”.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến “dẫn nước từ giếng ra ruộng”.  + Đoạn 3: Còn lại.  1 hs đọc chú giải  - **Lần 1:**  3 Hs luyện đọc nối tiếp trước lớp, Cá nhân đọc thầm tìm từ khó  Cả lớp: Chia sẻ trước lớp. Dự kiến :  Luyện đọc từ khó: Uy-li-am Cam-giam- ba, Gie-phơ-ri, sung sướng, ...;   * HS luyện đọc một số từ khó.   **Lần 2:**  HS đọc nối tiếp đoạn, Cá nhân đọc thầm tìm từ khó cần giải nghĩa.Cả lớp: Chia sẻ trước lớp. Dự kiến :   * gặt (nghĩa trong bài: thu về một nơi, một chỗ), ngoại lệ (nằm ngoài cái chung, không theo quy định, quy luật), cảm hứng (say mê, thích thú, phấn khởi,... khi làm một việc gì đó),...   **Lần 3:** 3 Hs luyện đọc nối tiếp trước lớp, Cá nhân đọc thầm tìm tìm câu dài.  Câu dài :  Sống ở một nước châu Phi nghèo và không có diện,/ gia đình Uy-li-am Cam- giam-ba cũng như người dân trong vùng rất cơ cực./  Kể từ khi nhìn thấy những cảnh quạt khổng lồ trên bề mặt thảo nguyên trong một cuốn sách khoa học,/ Uy-lt-am tin chắc rằng cối xay gió sẽ giúp gia đình cậu thoát khỏi nghèo đói,…  - Đọc trong nhóm 3; hs đọc sửa sai cho nhau.   * 1 Hs điều khiển : 1-2 nhóm luyện đọc trước lớp 1 nhóm đọc * HS đọc luân phiên cả bài.   - HS lắng nghe và phát hiện giọng đọc   * Cá nhân: Tự trả lời 4 câu hỏi trong SGK. * Thống nhất câu trả lời trong nhóm 4. * Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. Dự kiến TL:   + Câu 1: Khi nhìn thấy những hình ảnh trong cuốn sách khoa học, Uy-li-am tin rằng cối xay gió sẽ giúp gia đình cậu thoát khỏi nghèo đói. Cậu đi học đều đặn, đến thư viện thường xuyên để đọc những cuốn sách khoa học.  + Câu 2: Nhờ lòng quyết tâm và sự giúp đỡ của gia đình, bạn bè, Uy-li-am đã dựng lên được chiếc cối xay gió,  + Câu 3: Mọi người hò reo sung sướng khi cối xay gió hoạt động vì nó phát ra điện, làm chạy máy bơm, dẫn nước từ giếng ra ruộng  +Câu 4: Việc chế tạo thành công cối xay gió đã giúp Uy-li-am nhận được học bổng để tiếp tục đi học. Đây là cơ sở để sau này, cậu trở thành một diễn giả nổi tiếng, có đủ khả năng để quay về giúp đỡ người dân trong vùng.  + Câu 5: Bài đọc có tên "Cậu bé gặt giờ" vì Uy-li-am đã chế tạo được chiếc máy hoạt động dựa vào sức gió; cách đặt tên còn nhằm thu hút sự chú ý của người đọc,...).   * HS nhắc lại cách hiểu về nội dung, ý nghĩa bài đọc. * HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 2** | * Hs lắng nghe. * Cá nhân : Hs chọn đoạn cần luyện đọc lại   - Nhóm 2 : Thống nhất đoạn cần luyện đọc lại.   * HS nghe 1 bạn đọc * Phát hiện giọng đọc và tữ ngữ cần ngắt nghỉ. |
| **1.3 : Luyện đọc lại.**   * GV đọc lại toàn bài. * GV yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc. Xác định được giọng đọc (Gợi ý: Giọng đọc thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ sự vật, trạng thái cảm xúc, hạ giọng ở cuối câu).   Gv cho hs đoạn lại đoạn |

|  |  |
| --- | --- |
| * GV yêu cầu đọc lại đoạn từ “Để làm được chiếc cối xay gió mơ ước” đến hết và xác định giọng đọc đoạn này” * GV nhận xét, tuyên dương. | - HS luyện đọc trong nhóm 2. |
| **C. VẬN DỤNG** | |
| * GV tổ chức thi đọc. * Nhận xét, tuyên dương.   -Dằm dò chuẩn bị bài: Tiết 3: | * Cá nhân: HS thi đọc diễn cảm. * Nhóm : Đại diện từng nhóm lên đọc. |
|  | |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Luyện từ và câu:**

**Tiết 3: DẤU NGOẶC KÉP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG** | |
| * GV tổ chức trò chơi “Tìm hình giống nhau” * GV Nhận xét, tuyên dương. * GV dẫn dắt vào bài mới | Cá nhân : HS lắng nghe.   * Cả lớp: HS tham gia chơi: Đại diện từng đội chọn 1 cặp hình lật hình tìm cặp hình giống nếu sai thì mất lượt. * HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP** | |
| * 1. **Nhận diện và nêu công dụng của dấu ngoặc kép**      + Gọi HS xác định yêu cầu của BT 1.      + Tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi xác định từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép và giải thích      + Gọi 1 - 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp | * Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT 1/112 * Nhóm 2 : HS hoạt động nhóm xác định từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép và giải thích   - Cả lớp: Hs chia sẻ trước lớp Đáp án:   1. Vừa đi đường vừa kể chuyện - Tên một cuốn sách   Vàm Cỏ Đông - Tên một bài thơ  Về miền cổ tích → Tên một bài hát sáng tạo  Giúp em chăm sóc thú nuôi - Tên một quyển sách   1. Dấu ngoặc kép trong các câu trên có công dụng đánh dấu tên sách, tên bài thơ, tên bản nhạc được nhắc đến trong câu.    * 1 - 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.    * HS nghe bạn nhận xét    * 1 - 2 HS nhắc lại ghi nhớ. |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV nhận xét, rút ra những điều em cần ghi nhớ về dấu ngoặc kép.  **2.2. Đặt dấu ngoặc kép vào những vị trí phù hợp trong câu**   * Gọi HS xác định yêu cầu của BT 2. * Yêu cầu HS thực hiện cá nhân. * Gọi 1 - 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, kết luận.   **2.3. Viết câu có sử dụng dấu ngoặc kép**   * **HS xác định yêu cầu của BT 3.** * Gọi HS đọc đề. * Yêu cầu HS làm bài vào vở * Gọi 1 - 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. | Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT 2 ( SGK/112)   * HS điền dấu ngoặc kép vào những vị trí phù hợp trong mỗi câu vào vở . * 1 - 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. Dự kiến TL:  1. Nhóm em đã chia sẻ về bài đọc “Độc đảo Tháp nghiêng Pi-sa”, “Bí ẩn Kim tự tháp Ai Cập".... 2. Tài liệu “Hướng dẫn trồng và chăm sóc cây cảnh”, “Kĩ thuật trồng cây cảnh”, đã giúp ông có vườn cây mà nhiều người mong ước.).    * HS nghe bạn và GV nhận xét.    * HS lắng nghe.   - Cá nhân: HS đọc đề BT3/ (SGK/113)   * + Cá nhân: HS làm bài vào vở.   + HS đổi bài cho bạn để soát lỗi, bổ sung.   + 1 - 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.   + HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả, đánh giá hoạt động. |
| **C.VẬN DỤNG** | |
| * GV tổ chức cho HS thi đua. * Nhận xét, tuyên dương | - HS thi đua viết câu có dấu ngoặc kép trong 2 phút. Đội nào viết đúng và nhiều câu là đội thắng cuộc.   * HS đổi bài cho bạn để soát lỗi, bổ sung. * 1 - 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |

# IV. ĐIỀU CHỈNG SAU BÀI DẠY

.......................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Viết**

**Tiết 4: BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A.KHỞI ĐỘNG** | |
| * GV cho HS hát vui “ Rửa mặt như mèo” * Giới thiệu bài mới, Ghi bảng đầu bài. | - HS hát vui “ Rửa mặt như mèo”   * Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **B.KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP** | |
| * 1. **Nhận diện bài văn miêu tả con vật**      + Gọi HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc bài văn.   -Tổ chức hoạt động nhóm 4.   * + - Gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.     - GV nhận xét.   **3.2. Rút ra ghi nhớ về cấu tạo bài văn miêu tả con vật**   * Gọi HS xác định yêu cầu của BT 2. * Tổ chức thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi của GV. | - Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT I và đọc bài văn.  - HS hoạt động trong nhóm 4: thực hiện các yêu cầu và ghi kết quả dưới dạng sơ đồ tư duy đơn giản vào VBT:  - 1 - 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.   1. Bài văn tả con chim gáy. 2. Đoạn 1: Từ đầu đến “đồng ta”   chim gáy  Giới thiệu đàn chim gáy. Đoạn 2: Tiếp theo đến “vòng cườm đẹp”   Tả đặc điểm về hình dạng của con chim gáy.  Đoạn 3: Tiếp theo đến “sau người mót lúa”  Tả hoạt động của con chim gáy. Đoạn 4: Còn lại  Tình cảm, cảm xúc của tác giả về con chim gáy   1. Tác giả chọn tả đặc điểm: đôi mắt, cái bụng, cổ, giọng hót; hành động: xoè đuôi, gáy (hót), ăn, nhặt thóc  Tả những đặc điểm nổi bật và thói quen, hoạt động đặc trưng của chim gảy.    * HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả.    * Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT 2( SGK/ 113)   - Nhóm 2: HS thảo luận nhóm đôi nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi của GV.  + Theo em, bài văn miêu tả con vật thường gồm mấy phần?  + Mỗi phần có nhiệm vụ gì?   * 2-3 HS trình bày. |

|  |  |
| --- | --- |
| * Yêu cầu HS rút ra ghi nhớ.   **3.3. Tìm từ ngữ tả hình dáng, hoạt động hoặc thói quen của con vật trong bài văn:**   * Gọi HS xác định yêu cầu của BT 3. * Yêu cầu HS hoạt động trong nhóm 4, thực hiện yêu cầu của bài tập và ghi kết quả vào sơ đồ đơn * Gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.   - GV kết luận.  **3.4. Viết câu có hình ảnh so sánh hoặc nhân hoá**   * Yêu cầu xác định yêu cầu của BT 4. * Tổ chức cho HS làm bài vào vở. * Gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV kết luận. | → HS nghe GV kết luận: cấu tạo của bài văn miêu tả con vật. Bài văn miêu tả con vật thường gồm ba phần:  + Mở bài: Giới thiệu con vật.  + Thân bài: Tả đặc điểm nổi bật về hình dáng, hoạt động của con vật.  + Kết bài: Nêu tình cảm, cảm xúc về con vật.   * HS rút ra ghi nhớ. * 1 - 2 HS nhắc lại ghi nhớ.   - Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT 3.  -Nhóm 4: HS hoạt động trong nhóm 4, thực hiện yêu cầu của bài tập và ghi kết quả vào sơ đồ đơn giản:  + Từ ngữ tả hình dáng: thân hình: béo nục,...; cổ yếm: đầy hạt cườm lấp lánh; cái bụng: mịn mượt; .  + Từ ngữ tả hoạt động hoặc thói quen bay vần quanh, sà xuống, (duôi) xoè như \* mùa, cất tiếng gáy, tha thẩn, nhặt nhạnh cặm cụi,...   * Các nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp * HS nghe bạn và GV nhận xét.   - Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT 4.   * HS làm bài vào vở. * HS đổi bài cho bạn, soát lỗi và nhận xét. * Cả lớp: 2 - 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |

|  |  |
| --- | --- |
| **C.VẬN DỤNG** | |
| * Gọi HS xác định yêu cầu * Dặn dò HS thực hiện yêu cầu ở nhà. * Tổ chức hoạt động trong nhóm lớn.   Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc về một nhân vật bất kì trong câu chuyện, không nhất thiết phải là nhân vật chính. | * Cá nhân: HS xác định yêu cầu của hoạt động 1: Kể cho người thân nghe câu chuyện “Cậu bé gặt gió”. * HS thực hiện yêu cầu ở nhà hoặc một nơi phù hợp. * HS xác định yêu cầu của hoạt động 2: Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của em về nhân vật trong truyện. * Cá nhân: suy nghĩ, cảm xúc của em về nhân vật trong truyện.   - Nhóm 2: HS hoạt động trong nhóm 2 thực hiện yêu cầu bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc về một nhân vật bất kì trong câu chuyện, không nhất thiết phải là nhân vật chính.   * 1 - 2 HS chia sẻ trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. * Gv tổng kết bài học. * Dặn dò | * Lắng nghe. * HS về nhà luyện quan sát thêm và chuẩn bị bài cho tiết học sau. |

# IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

..............................................................................................................................…………………

# TUẦN 28

**CHỦ ĐIỂM: THẾ GIỚI QUANH TA**

**Bài 2: KÌ LẠ THẾ GIỚI THỰC VẬT Ở NAM MỸ**

**(Tiết 5)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A.KHỞI ĐỘNG** | |
| * Tổ chức cho HS hoạt động nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn về một loài cây có những đặc điểm thú vị. * GV giới thiệu bài mới: “Kì lạ thế giới thực vật ở Nam Mỹ”. | * Cá nhân: Suy nghĩ về một loài cây có những đặc điểm thú vị: hình dáng, màu sắc, tinh chất,…   - HS hoạt động nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn về một loài cây có những đặc điểm thú vị: hình dáng, màu sắc, tinh chất,…  - Chia sẻ: 2-3 nhóm Hs chia sẻ.   * HS liên hệ với nội dung khởi động → Đọc tên và phán đoán nội dung bài đọc. * HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới “Kì lạ thế giới thực vật ở Nam Mỹ”. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP** | |
| 1. **Đọc**    1. **: Luyện đọc thành tiếng**       * GV gọi 1 hs đọc mẫu.       * GV chốt các đoạn của bài   Gv hướng dẫn đọc nối tiếp tìm từ khó đọc, tìm từ khó hiểu, câu văn dài.   * GV đọc toàn bài * GV HD đọc: Gợi ý: Giọng đọc thong thả, rõ ràng, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ tên gọi, đặc điểm của các loài thực vật,...   **2.2. Luyện đọc hiểu**  GV cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo 4 để trả lời câu hỏi trong SHS.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. | * 1 HS đọc – CL đọc thầm, chia đoạn * Chia đoạn: 4 đoạn   +Đoạn 1: Cây hoa súng khổng lồ.  + Đoạn 2: Cánh đồng xương rồng gai.  + Đoạn 3: Sa mạc toàn hoa dại.  +Đoạn 4: Nữ hoàng của các loài thực vật. 1Hs đọc chú giải  **- Lần 1:**  Cá nhân: 4Hs đọc nối tiếp trước lớp tìm từ khó đọc   * Cả lớp bổ sung   Cả lớp: Chia sẻ trước lớp. Dự kiến :   * Lốt Ca-đôn-nét, ngút ngàn, nhọn hoắt, Ất-ta-ca-ma, sặc sỡ, Puy-a Rây-môn- đi,…   **- Lần 2:**  4 hs đọc nối tiếp – CL đọc thầm, tìm từ chưa hiểu nghĩa:  ngút ngàn , hoa dại, Bra- xin, Át- ta – ca- ma; An – đét; Puy – a Rây – môn –đi.  **- Lần 3:**4 hs đọc nối tiếp – CL đọc thầm, tìm tcâu văn dài  Câu dài: Vì thế,/ nơi đây được đại dương gửi cho đủ sương mùi để các loài hoa đại sặc sỡ phát triển.  - Đọc trong nhóm 4, các bạn trong nhóm sửa sai cho nhau.  - 1 nhóm đọc trước lớp.   * hs lắng nghe nêu giọng đọc toàn bài. * Cá nhân: Tự trả lời 4 câu hỏi trong SGK. * Chia sẻ với bạn và thống nhất câu trả lời trong nhóm 4. * Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. Dự kiến TL:   + Câu 1: Những loài thực vật được nói đến trong bài đọc là cây hoa súng, cây xương rồng, hoa đại, cây Puy-a Rây-môn đi.  + Câu 2: Từ ngữ miêu tả đặc điểm nổi bật của mỗi loài cây là cây hoa súng - "khổng lồ”, cây xương rồng gai - "ngút ngàn”, “gai thưa và nhọn hoắt”, hoa dại - “sặc so", cay Puy-a Ray-mon-di- "long lay"  + Câu 3: Các loài thực vật trong bài được coi là kì lạ vì chúng có những điểm đặc biệt, độc đáo, không giống với những loại  thực vật thông thường. |

|  |  |
| --- | --- |
| * GV mời HS nêu nội dung bài. * GV chốt nội dung bài đọc: Ở Nam Mỹ có những loài cây, loài hoa rất đặc biệt về hình dáng, màu sắc, thời gian sinh trưởng,...   **TIẾT 2**  **1.3. Luyện đọc lại.**   * GV đọc lại toàn bài. * GV yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc. Xác định được giọng đọc. * GV đọc lại đoạn mẫu (Gợi ý: Giọng đọc thong thả, rõ ràng; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ thông tin về tên gọi, đặc điểm của loài thực vật,...). * GV yêu cầu đọc lại đoạn 4. * GV nhận xét, tuyên dương. | + Câu 4: HS trả lời theo hiểu biết cá nhân, VD: Cây mắt búp bê - cây có trái giống những con mắt nhỏ; cây bách lan có tuổi thọ từ 500 đến 1500 năm; cây trinh nữ - khi chạm vào, lá của cây lập tức khép lại,...   * HS nêu. * HS lắng nghe. * Cá nhân: Hs suy nghĩ chọn đoạn luyện đọc lại.   - Nhóm 2: Hs trao đổi , chọn đoạn  - Chia sẻ: 2-3 Hs nêu đoạn văn dài.   * HS lắng nghe. Luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn 4 * Cả lớp : HS khá, giỏi đọc cả bài * HS nêu cách hiểu về nội dung bài đọc. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng. * HS nghe GV hoặc bạn đọc lại đoạn “Nữ hoàng của các loài thực vật” và xác định giọng đọc đoạn 4. * HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn “Nữ hoàng của các loài thực vật”. * HS khá, giỏi đọc cả bài. |
| **C. VẬN DỤNG** | |
| * GV tổ chức thi đọc. * Nhận xét, tuyên dương. | * HS thi đọc diễn cảm. * Đại diện từng nhóm lên đọc. |
|  | |

# IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Nói và nghe**

**Tiết 6: NÓI VỀ VAI TRÒ CỦA CÂY XANH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG** | |
| * GV tổ chức hát vui: “ Vườn cây của ba” * Hỏi: Bài nhát nhắc đến loại cây nào? * GV dẫn dắt vào bài mới | -Cá nhân: HS hát.   * Cả lớp: HS nêu: Rau, hoa, bưởi, sầu riêng, dừa, điều,... * HS lắng nghe. |
| **2. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP** | |
| * 1. **Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc khi xem những bức ảnh:**      + Xác định yêu cầu của BT 1 và quan sát các bức ảnh.      + GV định hướng thêm những việc cần quan sát.      + Tổ chức hoạt động trong nhóm đôi.      + Gọi HS chia sẻ trước lớp.      + GV nhận xét, kết luận.   **2.2. Nói về vai trò của cây xanh, kêu gọi mọi người trồng và chăm sóc cây xanh:**   * Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các gợi ý. * Tổ chức cho HS nói trong nhóm 4. | - Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT 1 và quan sát các bức ảnh.   * HS nghe GV định hướng thêm.   + Mỗi bức ảnh cho biết điều gì?  + Nguyên nhân nào dẫn đến sự việc xảy ra trong ảnh?  + Hậu quả của nó thế nào?  + Em có cảm xúc gì khi xem ảnh?   * Nhóm 2: HS hoạt động trong nhóm đôi, bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc về những bức ảnh trong SHS:   + bức ảnh 1 - cháy rừng.  + bức ảnh 2 - rừng bị chặt phả.- 1 - 2 nhóm - HS chia sẻ trước lớp.   * HS nghe bạn và GV nhận xét.   -Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các gợi ý.   * Nhóm 4: HS nói về vai trò của cây xanh, kêu gọi mọi người trồng và chăm sóc cây xanh. * Đại diện nhóm HS nói trước lớp.   HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá theo tiêu chí. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2.3. Ghi lại thông tin về vai trò của cây xanh khi nghe bạn nói:**   * Gọi HS xác định yêu cầu của BT 3. * Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm đôi   *+GD ý thức bảo vệ, trồng, chăm sóc cây xanh.* | * HS xác định yêu cầu của BT 3: * HS hoạt động cá nhân: Từ khoá trung tâm ghi tên của bạn đã thuyết trình, các nhảnh ghi những vai trò cụ thể của cây xanh mà bạn đã nói. * Nhóm 2: HS chia sẻ trong nhóm đôi. * 1 - 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **C. VẬN DỤNG** | |
| * GV tổ chức trò chơi: Chuyền bóng. | HS lắng nghe GV hướng dẫn cách chơi: GV nêu 1 loại cây và chuyền bóng cho 1 HS, HS sẽ nêu vai trò của cây đó và tiếp tục nêu tên 1 cây và chuyền bòng cho bạn tiếp theo, chơi đến hết giờ.   * HS tham gia chơi. * Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |

# IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

# VIẾT

**Tiết 3: QUAN SÁT, TÌM Ý CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG** | |
| * GV cho HS hát vui: “ Chú mèo con”. * GV Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh. * Giới thiệu bài mới, Ghi bảng đầu bài. | Cả lớp: HS hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP** | |
| * 1. **Nhận diện cách quan sát và miêu tả con vật nuôi trong nhà.**      + Xác định yêu cầu của BT 1 và đọc bài văn “Chú trống choai”.      + Yêu cầu HS hoạt động trong nhóm đôi, làm bài vào vở.      + GV nhận xét.   **3.2. Thực hành quan sát một con vật nuôi trong nhà.**   * Gọi HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các gợi ý. * Yêu cầu HS làm bài vào vở. * Tổ chức chia sẻ kết quả. | - Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc bài văn “Chú trống choai”.  -Nhóm 2: HS hoạt động trong nhóm đôi, làm bài:  - 1 - 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp. Dự kiến:   1. Bài văn tả chủ trống choai. 2. Tác giả chọn tả những đặc điểm hình đảng: đuôi cong cong, bộ cảnh có duyên,   ... và hoạt động: ngất ngưởng trên đống củi trước sân, phốc lên đứng ở cành chanh,... của chú gà trống choai.   1. Hình ảnh so sánh: “trống choai lớn nhanh như thổi",...; hình ảnh nhân hoá “lã gà chiếp em út lại khảo nhỏ với nhau: “Tuyệt! Tuyệt! Tuyệt!" tỏ vẻ thán phục lắm!”. Làm cho con vật trở nên sinh động và gần gũi hơn.    * Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.    * HS nghe bạn và GV nhận xét.   - Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các gợi ý.   * + HS làm bài vào vở.   - 2-3 HS chia sẻ bài làm. |

|  |  |
| --- | --- |
| **C.VẬN DỤNG** | |
| * Gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động 1. * GV tổ chức trò chơi: TIẾP SỨC.   - Gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động 2.   * Yêu cầu HS hoạt động trong nhóm lớn, | * Cá nhân: HS xác định yêu cầu của hoạt động 1: Giải ô chữ. * Cả lớp: HS chơi trò chơi Tiếp sức để giải ô chữ theo nhóm (Đáp án: 1. CÀ PHÊ, 2. GẠO, 3. LAN HỒ ĐIỆP, A. THIÊN LÍ   từ khoá: HOAL)   * HS xác định yêu cầu của hoạt động 2: Nói về hình dáng, màu sắc của một loài hoa có trong ô chữ. * HS hoạt động trong nhóm lớn, thực hiện yêu cầu của BT. * 1 - 2 HS chia sẻ trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |
| * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * Lắng nghe. * HS về nhà tập tìm ý thêm và chuẩn bị bài cho tiết học sau. |

# IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

# TUẦN 29 TIẾNG VIỆT

**CHỦ ĐIỂM: THẾ GIỚI QUANH TA Bài: TỪ CU-BA (Tiết 1+2)**

# YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* 1. Chia sẻ được với bạn về vẻ đẹp của một bãi biển hoặc hòn đảo mà em biết; nêu được phóng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, tranh minh họa và hoạt động khởi động.
  2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc : Đất nước Ca-ba tươi đẹp, thơ mộng và gần gũi đã để lại trong nhà thở biết bao cảm xúc. Từ đó, rút

ra được ý nghĩa: Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên trù phú của Cu-ba, lòng yêu quý đất nước Cu-ba và yêu quê hương của tác giả. Học thuộc lòng được ba khổ thơ em thích

* Tìm đọc được một truyện hoặc một đoạn kịch viết về tình bạn giữa thiếu các nước nước hoặc khám phá thế giới,...; viết được Nhật kí đọc sách, biết kể phân vai hoặc dựng được hoạt cảnh đơn giản dựa vào truyện hoặc đoạn kịch đã đọc; chia sẻ được những điều học được sau khi đọc truyện hoặc đoạn kịch.
  1. Nhận diện và biết cách sử dụng dấu ngoặc đơn.
  2. Lập được dàn ý cho bài văn miêu tả con vật.
  3. Nói được 2 – 3 câu về vẻ đẹp của đất nước Cu-ba dựa vào gợi ý.
  4. *GD ý thức bảo vệ, trồng, chăm sóc cây xanh.*

# ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* GV: Tranh, ảnh, video clip ngắn về đất nước, con người Cu-ba nếu có).
* Học sinh: mang tới lớp truyện hoặc đoạn kịch phù hợp với chủ điểm Thế giới quanh ta đã đọc và Nhật ký đọc sách
* Bảng phụ ghi lại khổ thơ cuối.

# HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động.** | |
| * GV yêu cầu HS: Nói với bạn về vẻ đẹp của một bãi biển hoặc một hòn đảo mà em biết. * GV hướng dẫn nhận xét, tuyên dương. | * Cá nhân: Hs nói về vẻ đẹp của một bãi biển hoặc một hòn đảo mà em biết.   Nhóm 2: HS hoạt động nhóm   * Cả lớp: 2 – 3 cặp chia sẻ trước lớp. * HS nghe   -HS nghe, quan sát |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV cho HS xem tranh và dẫn dắt vào  bài mới: Chiếc nhãn vở đặc biệt. |  |
| **B. Khám phá và luyện tập**. | |
| 1. **Đọc**    1. **Đọc bài thơ: Từ Cu Ba**       1. **Luyện đọc thành tiếng**   Gọi 1 hs đọc mẫu CL đọc thầm, chia đoạn Gv nhận xét bổ sung.  Gv tổ chức luyện đọc nối tiếp tìm từ khó, giải nghĩa từ, câu văn dài.  - Yêu cầu đọc nối tiếp.  GV đọc mẫu: Giọng đọc nhẹ nhàng vui tươi ở ba khổ thơ đầu; giọng đọc tha thiết ở khổ thơ thứ tư, nhấn giọng ở những từ ngữ, hình ảnh về đất nước Cu-ba và những từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhà thơ,… | 1 hs đọc mẫu CL đọc thầm, chia đoạn  **-** Chia đoạn**:** 4 đoạn. Dự kiến:  + Đoạn 1: Khổ thơ thứ nhất.  + Đoạn 2: Khổ thơ thứ hai.  + Đoạn 3: Khổ thơ thứ ba.  + Đoạn 4: Khổ thơ cuối.  Lần 1. 4 HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Cả lớp đọc thầm tìm từ khó. Cả lớp bổ sung  Cả lớp: Chia sẻ trước lớp. Dự kiến :   * + - * HS đọc từ khó: : rẽ tầng mây, rộn bốn phương, xõa bóng,…       * HS luyện đọc một số từ khó.   Lần 2. 4 HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Cả lớp đọc thầm tìm từ khó hiểu.   * + - * HS giải thích nghĩa của một số từ khó (ngoài từ ngữ đã được giải thích ở SHS),   + xoã bóng: ý tả những lá kè rũ xuống, tạo ra bóng bên dưới.  + trời tơ: trên bầu trời có nhiều tia sáng lung linh, huyền ảo giống như những sợi tơ.  + e: sợ, lo lắng,…   * + - * Lần 3: 4 HS đọc nối tiếp ngắt nghỉ một số dòng thơ.       * Hs ngắt nghỉ một số dòng thơ:   Cam ngon,/ xoài ngọt / vàng nông trại Múa reo theo gió/ những thân kè/  Có phải tiên nga/ dự hội hè ?...// Anh nhớ vô cùng/ đất nước ta !//   * + - * Nhóm 3: HS đọc nối tiếp đoạn,       * HS giải thích nghĩa của một số từ khó (ngoài từ ngữ đã được giải thích ở SHS),   + xoã bóng: ý tả những lá kè rũ xuống, tạo ra bóng bên dưới.  + trời tơ: trên bầu trời có nhiều tia sáng lung linh, huyền ảo giống như những sợi tơ.  + e: sợ, lo lắng,…   * Luyện đọc trước lớp. Hs luyện đọc nhóm * 1 HS điều khiển mời 1-2 nhóm đọc * HS đọc luân phiên cả bài. |

| **1.1.2.Luyện đọc hiểu**   * GV cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo nhóm 4 để trả lời câu hỏi trong SHS. * GV mời HS nêu nội dung bài. * GV chốt nội dung: **Ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên trù phú của Cu-ba, lòng yêu quý đất nước Cu-ba và yêu quê hương của tác giả.**   **1.1.3. Luyện đọc lại.**   * GV đọc lại toàn bài. * Cho hs đọc lại các đoạn thơ | * Nhóm 4: * Cá nhân: Tự trả lời 4 câu hỏi trong SGK. * Chia sẻ với bạn trong nhóm 4. * Thống nhất câu trả lời trong nhóm 4. * Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. Dự kiến TL: * Đất nước Cu-ba xinh đẹp hiện lên với ảnh nắng rực rỡ, biển xanh như ngọc, mây hồng bồng bềnh trôi. * Được miêu tả bằng những từ ngữ: mía – xanh đồng bãi, đồi nương – biếc, cam – ngon, xoài – ngọt, vàng, ong – lạc đường hoa, rộn bốn phương. * Vì thân kè hoà với tiếng gió tạo nên âm thanh sinh động, lại có màu sắc, hình đảng gợi liên tưởng đến những nàng tiên đi dự hội. * HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: Đất nước Cu-ba tươi đẹp, quyến rũ, nhà thơ có những cảm xúc đan xen lẫn nhau: rất nhớ đất nước mình và cũng không nỡ rời xa đất nước bạn. * HS nêu theo cảm nhận riêng   -2-3 HS nhắc lại   * HS lắng nghe. * HS nêu |
| --- | --- |

|  |  |
| --- | --- |
| * GV yêu cầu học sinh xác định được giọng đọc diễn cảm, ngắt giọng theo nhịp thơ, nhấn giọng các từ ngữ gợi tả,…   GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm  GV yêu cầu đọc lại đoạn thơ  GV nhận xét, tuyên dương. | * Cá nhân : Hs chọn đoạn cần luyện đọc lại   Nhóm 2 : Thống nhất đoạn cần luyện đọc lại   * học sinh xác định được giọng đọc diễn cảm, ngắt giọng theo nhịp thơ, nhấn giọng các từ ngữ gợi tả,…   Em ạ,/ Cu-ba ngọt lịm đường/  Mía xanh đồng bãi,/ biếc đồi nương/ Cam ngon,/ xoài ngọt / vàng nông trại Ong lạc đường hoa,/ rộn bốn phương  Anh mải mê nhìn,/ anh mải nghe/ Múa reo theo gió/ những thân kè/ Tóc xanh xoá bóng,/ hàng chân trắng/ Có phải tiên nga/ dự hội hè ?...//  Ở đây với bạn,/ mỗi ngày qua/ Anh nhớ vô cùng/ đất nước ta !// Mai mốt,/ em ơi,/ rời xứ bạn/ Anh về,/ e lại nhớ Cu-ba…//   * HS nghe GV hoặc bạn đọc lại * HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp. * HS khá, giỏi đọc cả bài. * HS luyện đọc thuộc lòng trong nhóm, trước lớp ba khổ thơ em thích. |
| **Tiết 2**  **3. Đọc mở rộng – Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách – Chủ điểm Thế giới quanh ta** | |
| **3.1 Tìm đọc truyện hoặc kịch.**  - GV yêu cầu HS đọc ở nhà.  **3.2. Viết Nhật ký đọc sách**  – GV yêu cầu HS viết vào Nhật ký đọc sách | -Cá nhân: đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường, hoặc đọc sách, báo, tìm kiếm trên Internet...) một truyện hoặc một đoạn kịch phù hợp với chủ điểm “Thế giới quanh ta” ( GV hướng dẫn trước buổi học khoảng một tuần) truyện hoặc kịch viết về:  + Tình bạn giữa thiếu nhi các nước.  + Khám phá thế giới.  + ?  - Nhóm: HS chuẩn bị truyện hoặc đoạn kịch để mang tới lớp chia sẻ.  - HS viết vào Nhật ký đọc sách những điều em ghi nhớ sau khi đọc truyện: tên truyện hoặc tên đoạn kịch,  các sự việc diễn ra,… |

|  |  |
| --- | --- |
| – HS có thể trang trí Nhật ký đọc sách.  **3.3. Chia sẻ về truyện hoặc kịch:**   * GV yêu cầu HS đọc hoặc trao đổi truyện, kịch theo nhóm 4.   **3.4. Thi Diễn viên nhí:**   * GV yêu cầu HS hoạt động trong nhóm. * GV hướng dẫn nhận xét, tuyên dương | HS có thể trang trí Nhật ký đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện, đoạn kịch.  –Nhóm 4: HS đọc hoặc trao đổi truyện, kịch cho bạn trong nhóm cùng đọc.  –CL: HS chia sẻ về Nhật kí đọc sách của mình.  - HS nhận xét, bình chọn một số Nhật ký đọc sách sáng tạo   * HS hoạt động trong nhóm: chọn một truyện hoặc đoạn kịch, kể phân vai hoặc dựng hoạt cảnh đơn giản và chia sẻ với bạn những điều em học được sau khi đọc truyện hoặc đoạn kịch đó * 1 − 2 nhóm HS kể phân vai hoặc diễn hoạt cảnh trước lớp. |
| **4.Hoạt động: Vận dụng.** | |
| * Nói 2 – 3 câu về vẻ đẹp của đất nước Cu-ba theo gợi ý:   Tên , cảnh đẹp, Hình ảnh nhân hóa,…   * HD nhận xét, tuyên dương | * CL: HS nói trước lớp * HS lắng nghe |

1. **Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Luyện từ và câu DẤU NGOẶC ĐƠN (T3)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| * GV yêu cầu HS: Kể tên các dấu câu mà em đã được học. * GV hướng dẫn nhận xét, tuyên dương. * GV dẫn dắt vào bài mới | * HS kể tên các dấu câu mà em đã được học. * HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá và thực hành : Luyện từ và câu** | |
| * 1. **Nhận diện và nêu công dụng của dấu ngoặc đơn**      + GV yêu cầu HS yêu cầu của BT1.      + GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi.   GV hướng dẫn nhận xét, rút ra những điều em cần ghi nhớ về dấu ngoặc đơn (SGK)  **2.2. Đặt dấu ngoặc đơn vào vị trí phù hợp trong câu**   * Hướng dẫn HS xác định y/c BT2. * Hướng dẫn HS làm vở | * Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT1. * Nhóm 2: HS thảo luận nhóm đôi * CL: 1 − 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp.   a/ Tìm dấu ngoặc đơn trong mỗi câu sau:  + Chiều dài của cầu Long Biên là **2290 mét** (kể cả phần cầu dẫn).  + Gọi là kênh Ba Khía vì ở đó hai bên bờ tập trung toàn những con **ba khía** (một loại còng biển lai cua).  b/ Các từ trong dấu ngoặc đơn có tác dụng gì đối với từ ngữ được in đậm ?   * Từ ngữ trong ngoặc đơn bổ sung, giải thích cho từ ngữ in đậm. * 2 HS nhắc lại ghi nhớ. * Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT2 (Đặt dấu ngoặc đơn vào vị trí phù hợp trong câu). * HS làm bài vào vở. * Cả lớp: Chia sẻ kết quả tr trước lớp  1. Chim sâu (còn gọi là chích bông) xuất hiện nhiều vào mùa lúa chín. Đây là loài chim có ích cho nhà nông vì thức ăn chính của chúng là sâu. 2. Khẩu phần ăn của củ tuyết Bắc Cực chủ yếu là những con chuột Lơ-min (một loại động vật gặm nhấm nhỏ sống ở vùng khí hậu lạnh giả). |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV hướng dẫn lớp NX, tuyên dương  **2.3. Viết câu có dấu ngoặc đơn**   * Hướng dẫn HS xác định y/c BT3. * Hướng dẫn HS làm vở * GV hướng dẫn lớp nhận xét, tuyên dương | c. Cây bao báp hình ấm trà được xem là một nét đặc trưng của xứ sở Ma-đa-ga- xca (một đảo quốc nằm trên Ấn Độ Dương). Chủng có thể sống trên một ngàn năm tuổi.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động.   * Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT3. ( Viết câu có dấu ngoặc đơn) * HS làm bài vào vở. * Chia sẻ: 1 − 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá   hoạt động. |
| **3. Hoạt động: Vận dụng.** | |
| * Viết 1- 2 câu có sử dụng dấu ngoặc đơn. * Nhận xét, tuyên dương | * HS viết và trình bày trước lớp * Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

# VIẾT: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT (T4)

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| * Lớp trưởng bắt bài hát “Một con vịt” * GV liên hệ, GT bài mới, Ghi bảng đầu bài. | * Cá nhân: HS hát tập thể bài “Một con vịt” * HS nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. Lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật.** | |
| * 1. **Tìm hiểu đề bài**      + Gọi 1 HS đọc đề bài      + HD xác định yêu cầu đề bài:   **2.2. Lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật nuôi trong nhà**   * Yêu cầu HS đọc lại kết quả BT 2 tr. 87 (Tiếng Việt 4, tập hai) * Yêu cầu HS đọc gợi ý (SGK) * Yêu cầu HS lập dàn ý   Khuyến khích HS ghi chép dưới dạng sơ đồ đơn giản (chỉ ghi chép vắn tắt, không viết thành câu.)  **2.3. Chia sẻ trong nhóm, thêm vào ý chính đã lập.**  - Mời 2 nhóm chia sẻ dàn ý trước lớp | -Cá nhân: HS đọc đề bài  -Cả lớp: Trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài:  + Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại nào ?  + Miêu tả con vật  + Đề bài yêu cầu tả con vật sống ở đâu?  + Nuôi trong nhà   * Cả lớp: Cả lớp đọc lại kết quả BT2 tr. 87 (Tiếng Việt 4, tập hai) * 1 HS đọc lại   +Dàn bài gồm có mấy phần ? đó là những phần nào ?  +Nêu nội dung phần mở bài ?  +Phần thân bài gồm những nội dung nào?  +Phần kết bài cần nói lên được điều gì ?   * Dự kiến câu trả lời. * Dàn bài gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài * Giới thiệu con vật định tả * Gồm 2 nội dung:   + Tả đặc điểm hình dáng  + tả thói quen sinh hoạt   * Nói lên tình cảm, sự quan tâm chăm sóc, lợi ích của con vật,… * HS lập dàn ý theo nhóm đôi * Ghi các từ ngữ, hình ảnh hoặc đặc điểm chính.   - Chia sẻ: 2 nhóm HS chia sẻ dàn ý trước lớp.   * HS nghe bạn và GV nhận xét, thêm từ |

|  |  |
| --- | --- |
| * Hướng dẫn nhận xét, góp ý * Hướng dẫn nhận xét, tuyên dương | ngữ gợi tả, hình ảnh so sánh, hình ảnh nhân hoá,... vào những phần phù hợp trong dàn ý.  − 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. |
| **3. Hoạt động :Vận dụng** | |
| \* Gv chiếu câu hỏi.   * Gv hướng dẫn nhận xét, tuyên dương * Gv tổng kết bài học. | - HS trả lời nhanh  Câu nào dưới đây là trình tự của dàn bài văn miêu tả con vật ?  A/ Mở bài – kết bài, - thân bài.  B/ Thân bài - mở bài – kết bài.  **C/ Mở bài - thân bài– kết bài.**  - Hs chọn đáp án đúng vào bảng con  + Đáp án C. |
| * Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài vừa học   Dặn HS. | * Hs nêu trước lớp   - HS: Về xem lại bài, sưu tầm 1 – 2  tranh, ảnh về thảo nguyên để chuẩn bị bài tiếp theo: “**Thảo nguyên bao la”** |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

# TUẦN 29 TIẾNG VIỆT

**CHỦ ĐIỂM: THẾ GIỚI QUANH TA Bài: THẢO NGUYÊN BAO LA (Tiết 1)**

# YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* 1. Tìm được từ ngữ tả không gian trong mỗi bức tranh; nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, tranh minh hoạ và hoạt động khởi động.
  2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: Vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống trên thảo nguyên bao la. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: Ca ngợi vẻ đẹp, sức sống của thảo nguyên vào mùa xuân.
  3. Luyện tập sử dụng dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép, dấu ngoặc đơn trong câu.
  4. Viết được đoạn văn tả đặc điểm nổi bật về hình dáng của con vật nuôi trong

nhà.

* 1. Sưu tầm và nói được 1 – 2 câu về cảnh vật trong tranh, ảnh về thảo nguyên.

# ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Ảnh chụp hoặc video clip về phong cảnh, cuộc sống ở thảo nguyên (nếu có).

Bảng phụ ghi đoạn từ “Những đợt sóng xanh bạc đầu” đến hết.

# HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| – GV tổ chức TC “ Tiếp sức ”   * GV chiếu 2 bức ảnh SGK   - GV liên hệ giới thiệu. ghi tên bài đọc mới “Thảo nguyên bao la". | * CL: HS chơi trò chơi Tiếp sức * Quan sát tranh, tìm từ ngữ tả không gian trong bức ảnh * HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan   sát GV ghi tên bài đọc mới “Thảo nguyên bao la". |
| **2. Khám phá và luyện tập**. | |
| **2.1. Luyện đọc thành tiếng**  - Gọi 1 hs đọc mẫu | * 1 hs đọc mẫu, CL đọc thầm chia đoạn . * Hs chia đoạn   + Đoạn 1: Từ đầu đến “xa tít”.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến “quanh quẩn bên cạnh đường”.  + Đoạn 3: Tiếp theo đến “ra thẳng bờ hồ”  + Đoạn 4: Còn lại. |

|  |  |
| --- | --- |
| Luyện đọc nối tiếp tìm từ khó , giải nghĩa từ, câu văn dài cần ngắt nghỉ.   * GV đọc mẫu: Giọng đọc thong thả, nhẹ nhàng; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động trên thảo nguyên,…   **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**   * GV cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo nhóm 4 để trả lời câu hỏi trong SHS. * GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. * GV mời HS nêu nội dung bài. * GV chốt nội dung: Ca ngợi vẻ đẹp, sức sống của thảo nguyên vào mùa xuân.   **2.3. Hoạt động 3 : Luyện đọc lại.**  - Cho hs chia sẻ nhóm chọn đoạn cần luyện đọc lại. | **Lần 1:** 4 Hs đọc nối tiếp trước lớp, cả lớp tìm từ khó đọc.   * Cả lớp bổ sung   Cả lớp: Chia sẻ trước lớp.  Dự kiến : - Luyện đọc từ khó: thoai thoải, rửa cát, loang loảng, I-xức-kun, trơ trụi, xình xịch, giật thót, ..  Hs nêu các từ khó, luyện phát âm theo sự HD GV  **Lần 2**: HS đọc nối tiếp đoạn, CL đọc thầm tìm từ chưa hiểu nghĩa.   * HS giải thích nghĩa của một số từ khó (ngoài từ ngữ đã được giải thích ở SHS),   + thoại thoải: khoảng đất rộng, hơi dốc, thấp dần xuống.  + xốn xang: cảm thấy rạo rực, không yên,…  **Lần 3:** Hsđọc lần nối tiếp 4 đoạn – cá nhân câu văn dài cần ngắt nghỉ hơi.  Thảo nguyên chạy dài từ các dãy núi xuống tận chân trời thành những triền đất thoại thoải,/ rồi nhường chỗ cho những ria cát loang loáng/ bao quanh hồ I-xác-kun xa tit.//;  Xa xa,/ lác đác có những mái lều mới dựng lên; // những người chăn súc vật đã ra các đồng cỏ mùa xuân,…  - HS luyện đọc nhóm 4  - 1 HS điều khiển mời 2-3 đọc  - 1 HS đọc toàn bài   * Nhóm 4: * Cá nhân: Tự trả lời 4 câu hỏi trong SGK. * Chia sẻ với bạn trong nhóm 4. * Thống nhất câu trả lời trong nhóm 4. * Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. Dự kiến TL: * HS trả lời lần lượt các câu hỏi: * Hình ảnh “thảo nguyên chạy dài từ các dãy núi xuống tận chân trời” cho thấy thảo nguyên bao la, rộng lớn. * Mặt đất đã sạch hết tuyết, tiếng máy kéo xình xịch trên cánh đồng, những   mái lều mới dựng lên, những người chăn súc vật đã ra các đồng cỏ,   * Từ ngữ, hình ảnh miêu tả:   + Bầy thiên nga: trắng, lượn vòng trên mặt hồ, lượn đi lượn lại, cất tiếng kêu rộn rã thảng thốt, bay vút lên cao, vun vút chao xuống nước,...  + Hồ I-xác-kun xanh biếc, những đợt sóng xanh bạc đầu,..   * HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng.   VD: ấn tượng với từ “xình xịch” - tả âm thanh của tiếng máy kéo vì nó gợi lên không khi lao động, làm cho thảo nguyên bớt đi vẻ tĩnh lặng,   * Mùa xuân trên thảo nguyên * HS nêu theo cảm nhận riêng   -2-3 HS nhắc lại  - Cá nhân : Hs chọn đoạn cần luyện đọc lạ |

|  |  |
| --- | --- |
| * GV yêu cầu học sinh xác định được giọng đọc. * GV đọc lại đoạn mẫu | Nhóm 2 : Thống nhất đoạn cần luyện đọc lại.  (giọng đọc nhẹ nhàng, tha thiết; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm cảnh vật,…)   * Những đợt sóng xanh bạc đầu như thể nắm tay nhau chạy từng hàng lên bờ cát vàng.// Mặt trời đang khuất dần sau rặng núi,/ và những khoảng nước phía xa như nhuộm hồng. // Bầy thiên nga đang lượn đi lượn lại,/ cất tiếng kêu rộn rã/ thảng thốt.// Chúng bay vút lên cao, đang rộng đôi cảnh vun vút chao xuống nước làm loang ra những vòng rộng sủi bọt.//   -HS nghe GV hoặc bạn đọc lại   * HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp.   - Các nhóm thi đọc hay trước lớp. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Hoạt động : Vận dụng.** | |
| * Nói 1 – 2 câu về cảnh vật trong tranh, ảnh sưu tầm được về thảo nguyên * HD nhận xét, tuyên dương | * HS nói 1 – 2 câu về cảnh vật trong   tranh, ảnh sưu tầm được về thảo nguyên   * HS lắng nghe |

1. **Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Luyện từ và câu**

**LUYỆN TẬP VỀ DẤU CÂU T2)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| - GV dẫn dắt vào bài mới | * Trưởng ban VN bắt bài hát tập thể cho cả lớp hát * HS lắng nghe. |
| **2.Khám phá , luyện tập : Luyện từ và câu** | |
| * 1. **Thêm dấu câu vào vị trí phù hợp**      + Y/c HS yêu cầu của BT1.      + Y/c HS hoạt động nhóm đôi.   a/ Dấu gạch ngang  b/ Dấu ngoặc kép  c/ Dấu ngoặc đơn   * + - GV hướng dẫn lớp nhận xét   **2.2. Viết**   * Hướng dẫn HS xác định y/c BT2. * Hướng dẫn HS làm vở | -Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT1: **Thêm dấu câu vào vị trí phù hợp**   * Nhóm 2: HS thảo luận nhóm đôi vào vở * Chia sẻ: 1 − 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp. Dự kiến TL:   a/ Làng Hữu nghị Thái Lan – Việt Nam là một ngôi làng đậm đà chất Việt nằm ở làng quê Thái Lan. Nơi đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có thời gian sống và hoạt động. Đây còn là biểu tượng của tình hữu nghị Việt Nam – Thái Lan, là địa điểm gặp gỡ của bà con Việt kiều sống trên đất Thái.  b/ Truyện “Cậu bé gặt gió" được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới, truyền cảm hứng về nghị lực sống và sáng tạo đến thế hệ trẻ. Tại Việt Nam, sách được Nhà xuất bản Thanh niên phát hành.  c/ Cây trinh nữ (còn gọi là cây mắc cỡ hoặc cây xấu hồ) có nguồn gốc từ Nam Mỹ. Nhưng ta có thể bắt gặp cây trinh nữ ở khắp mọi nơi trên thế giới, nhất là ở những khu rừng rậm.   * HS nghe bạn và GV nhận xét   -Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT2  Viết   * HS làm cá nhân vào vở. * Cả lớp: Chia sẻ kết quả trước lớp * 1 − 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.   HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Hoạt động : Vận dụng.** | |
| * Yêu cầu HS: Nêu tác dụng của “dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép, dấu ngoặc đơn” * Nhận xét, tuyên dương | * HS nêu * Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

# VIẾT: VIẾT ĐOẠN VĂN CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT (T3)

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| * Lớp trưởng bắt nhịp một bài hát tập thể * GV liên hệ, GT bài mới, Ghi bảng đầu bài. | * HS hát tập thể * HS nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. Viết đoạn văn cho bài văn tả con vật** | |
| * 1. **Tìm hiểu đoạn văn tả đặc điểm nổi bật về hình dáng của con vật**      + Gọi 1 HS đọc yêu câu BT1      + HD học sinh thảo luận nhóm 4   a/ Đoạn văn miêu tả con vật gì ?  b/ Tác giả đã tả đặc điểm già của con vật  ? cách sử dụng các từ ngữ miêu tả của tác giả có gì độc đáo ?  c/ Câu mở đầu và câu cuối của đoạn văn nói lên điều gì ?   * + - GV hướng dẫn lớp nhận xét, tuyên dương   **2.2. Viết đoạn văn tả đặc điểm nổi bật về hình dáng của con vật nuôi trong nhà**   * Gọi 1 HS đọc y/c BT2 * Hướng dẫn HS viết đoạn văn theo gợi ý:   + Em định tả con vật nào? (VD: chó, mèo, gà,...)  + Đặc điểm nổi bật về hình dáng của con vật đó là gì? (VD: lông, mắt, cánh,...) + Em sẽ dùng hình ảnh so sánh, nhân hóa nào để tả?  +....   * GV hướng dẫn nhận xét, tuyên dương   **2.3. Đọc lại và chỉnh sửa đoạn văn của em** | * Cá nhân: 1 HS đọc yêu câu BT1 và đọc đoạn văn: **Tìm hiểu đoạn văn tả đặc điểm nổi bật về hình dáng của con vật**   -Nhóm 4: HS thảo luận nhóm 4: **Tìm hiểu đoạn văn tả đặc điểm nổi bật về hình dáng của con vật**  - Cá nhân: làm vào vở.  - Cả lớp: 1 − 2 nhóm HS trình bày kết quả trước lớp.   * Dự kiến câu trả lời:  1. Đoạn văn miêu tả con mèo. 2. Tác giả chọn tả những đặc điểm về hình dáng của con mèo: màu lông (hung hung có sắc vằn đo đỏ), đầu (tròn tròn), hai tai (dong dỏng dựng đứng, rất thỉnh nhạy), đôi mắt (hiền lành, sáng),... Tác giả sử dụng nhiều từ láy, từ vốn dùng tả người để tả con vật, làm cho chú mèo hiện lên gần gũi, đáng yêu. 3. Câu mở đầu: Nhấn mạnh vẻ đẹp của bộ lông mèo. Câu cuối của đoạn văn: Bày tỏ suy nghĩ, tình cảm của tác giả về mèo Hung),   – HS nghe bạn và GV nhận xét, rút ra cách viết đoạn văn cho bài văn miêu tả con vật.   * Cá nhân: 1 HS đọc yêu cầu BT2 :**Viết đoạn văn tả đặc điểm nổi bật về hình dáng của con vật nuôi trong nhà** * HS làm bài vào vở dựa vào các câu hỏi gợi ý của GV.   -Cả lớp: 1 − 2 HS chia sẻ bài làm trước lớp   * HS nghe bạn và GV nhận xét * HS đọc lại và chỉnh sửa đoạn văn của em |

|  |  |
| --- | --- |
| **2.4. Chia sẻ những điều em thích ở đoạn văn của mình.**   * Gọi 1 HS đọc y/c BT4 * Mời 2 nhóm chia sẻ dàn ý trước lớp * Y/c HS chia sẻ trong nhóm | -Cá nhân: 1 HS đọc yêu cầu BT4 và đọc các thẻ gợi ý   * Nhóm 2: HS chia sẻ trong nhóm đôi   −Cả lớp: 1 − 2 HS chia sẻ trước lớp.  HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Hoạt động : Vận dụng:** | |
| Trò chơi “truyền điện” | - HS thi kể truyền điện  + Nêu các từ ngữ có thể dùng để tả bộ lông của một con vật. |
| * Khi viết đoạn văn miêu tả con vật em cần chú ý điều gì ? * Dặn dò: Về nhà xem lại bài. Chuẩn bị: bài “**Biển và rừng cây dưới lòng đất”** | * Hs nêu trước lớp   + Tên con vật  + Đặc điểm về hình dáng,..  + Dùng từ ngữ miêu tả, hình ảnh so sánh, nhân hóa,…   * HS nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

................................................................................................................................

# TUẦN: 30 TIẾNG VIỆT

**TIẾT 1 + 2: CHỦ ĐIỂM: THẾ GIỚI QUANH TA**

**Bài 5: BIỂN VÀ RỪNG CÂY DƯỚI LÒNG ĐẤT**

# YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Trao đổi được với bạn những điều quan sát được trong bức tranh của bài đọc; nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, tranh minh hoạ và hoạt động khởi động.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: Trong chuyến thám hiểm dưới lòng đất cùng chú Brốc và anh Han, Éc-xen đã khám phá được những điều rất kì lạ ở biển và rừng cây. Rút ra được ý nghĩa: Thế giới tự nhiên luôn chứa đựng nhiều điều kì lạ, bí ẩn.
3. Nhận diện và biết cách sử dụng trạng ngữ
4. Viết được đoạn văn tả hoạt động và thói quen của con vật nuôi trong nhà, có sử dụng hình ảnh nhân hóa.
5. Tìm từ và nói được câu tiếng kêu của con vật.

# ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

+ GV: SGV, SGK, tranh ảnh SHS, Ti vi.

- Bảng phụ ghi đoạn từ “Đi tiếp khoảng năm trăm bước” đến hết.

+ HS: SGK, thước kẻ, bút,…

# HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động.** | |
| * GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi những điều quan sát được trong bức tranh của bài đọc.   + Em đã quan sát được gì trong bức tranh trong sgk.95  GV Chốt: Đây chính là 3 người thám hiểm, họ đi tới một vùng đất mới để thám hiểm những điều mới lạ. Vậy họ đi tới đâu, ở đó có những gì hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu qua bài “Biển và rừng cây dưới lòng đất”.   * GV ghi tên bài học. | * Cá nhân: Hs quan sát được gì trong bức tranh của bài đọc.   Nhóm 2: Học sinh thảo luận :Em đã quan sát được gì trong bức tranh trong sgk.95 CL: HS chia sẻ trước lớp  + ... có 3 người, có biển, có rừng nấm ..   * HS nhắc lại |
| **B. Khám phá và luyện tập**. | |
| 1. **Đọc**    1. **: Luyện đọc thành tiếng:**   **-** Gọi 1 hs đọc mẫu | – 1HS đọc, CL đọc thầm chia đoạn .  **- Chia đoạn:**  + Đoạn 1: Từ đầu đến “ánh sáng này do |

|  |  |
| --- | --- |
| * Gv nhận xét, chốt chia đoạn. * Luyện đọc nối tiếp tìm từ khó , giải   nghĩa từ, câu văn dài cần ngắt nghỉ.  GV đọc mẫu toàn bài  Lưu ý: Giọng người dẫn chuyện thong thả, ngữ điệu bình thường; giọng Éc-xen và chú Brốc nhanh, thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú;... | điện mà ra”.  + Đoạn 2: Còn lại.   * **Lần 1:** Hs đọc lần nối tiếp 2 đoạn – cá nhân đọc thầm kết hợp tìm từ khó đọc. * Cả lớp bổ sung   Cả lớp: Chia sẻ trước lớp.  Dự kiến: Từ khó: mật thư, thám hiểm, thực vật học, Brốc, Éc-xen, rậm rạp, tròn trĩnh,...;   * HS luyện đọc một số từ khó. * **Lần 2:** Hs đọc lần nối tiếp 2 đoạn – cá nhân đọc thầm kết hợp tìm từ khó hiểu. * HS giải thích nghĩa của một số từ khó (ngoài từ ngữ đã được giải thích ở SHS),   + Giáo sư : chức danh khoa học cao nhất của người giảng dạy, nghiên cứu ở bậc Đại học.  + Đá hoa cương : một loại đá rất cứng, có màu sắc đa dạng, thường được sử dụng trong lĩnh vực xây dựng.  + Hệ thực vật : các loại thực vật cùng sống trong một vùng hoặc một giai đoạn nhất định   * **Lần 3:** Hs đọc lần nối tiếp 2 đoạn – cá nhân đọc thầm tìm câu văn dài cần ngắt nghỉ hơi. * HS đọc ngắt nghỉ ở một số câu dài.   + Kể từ ngày giải mã được bức mật thư/ và quyết định lên đường,/hôm nay đã sang ngày thứ bốn mươi tám,/giáo sư Brốc,/anh Han/ và tôi đi xuống lòng đất.//;  + Thật tuyệt vời! -// Chú Brốc kêu lên -  //Đây chính là toàn bộ hệ thực vật thuộc thời kì chuyển tiếp của thế giới.// Cháu chiêm ngưỡng đi!//Không một nhà thực vật học nào/ gặp một dịp may hiếm có như vậy đâu!//;...   * Nhóm 3: HS đọc nối tiếp đoạn. * 1 Hs điều khiển mời 1-2 nhóm đọc. * 1 Hs đọc toàn bài |

|  |  |
| --- | --- |
| **1.2 Luyện đọc hiểu** | |
| * GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. * GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.   **+ Em hãy nêu nội dung, ý nghĩa của bài đọc?**  Giáo dục: Yêu và bảo vệ thiên nhiên  + Câu 5: SGK/96  Liên hệ: Sau này em có muốn trở thành nhà thám hiểm không, nêu muốn bây giờ em cần làm gì?  GV khen ngợi, tuyên dương | * Nhóm 4: * Cá nhân: Tự trả lời 5 câu hỏi trong SGK. * Chia sẻ với bạn trong nhóm 4. * Thống nhất câu trả lời trong nhóm 4. * Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. Dự kiến TL:   + Câu 1: Giáo sư Brốc, anh Han và Éc- xen đi xuống lòng đất để thám hiểm.  + Câu 2: Mỗi cảnh vật họ gặp trên đường có điều kì lạ là: Một làn nước rộng, trải ra mênh mông quá tầm mắt, những khối núi đá kéo dài, vòm đá hoa cương giống hệt một bầu trời với những đám mây óng ánh đổi màu chuyển động, cảnh vật được soi tỏ bằng thứ ánh sáng đặc biệt,.  + Câu 3: Rừng cây trước mắt ba nhà thám hiểm rậm rạp, tán cây tròn trĩnh như những chiếc dù, gió thổi mạnh tán cây vẫn im phăng phắc,.  + Câu 4: Giáo sưBrốc khuyên Éc-xen chiêm ngưỡng toàn bộ hệ thực vật thuộc thời kì chuyển tiếp của thế giới vì không một nhà thực vật học nào gặp dịp may hiếm có như vậy.   * **Éc-xen, chú Brốc và anh Han khám phá ra khu rừng với những loài cây có hình dáng độc đáo, kì lạ.**   **+ Thế giới tự nhiên luôn chứa đựng nhiều điều kì lạ, bí ẩn.**  + Câu 5: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng. Vd gan dạ/ biết vượt qua khó khăn/ có sức khỏe tốt.  + ... có, em phải học giỏi, rèn luyện sức  khỏe thật tốt và tự tin vào chính bản thân.  - HS lắng nghe. |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2 1.3 Luyện đọc lại.** | |
| GV yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc. Xác định được giọng đọc  ……..   * Hs làm việc theo nhóm để chọn đoạn luyện đọc. * GV đọc lại đoạn 2 * GV cho HS luyện đọc trong nhóm đoạn 2.   - GV nhận xét, tuyên dương | * HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc. Xác định được giọng đọc: Giọng người dẫn chuyện thong thả, ngữ điệu bình thường; giọng Éc-xen và chú Brốc nhanh, thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú; ). * HS chú ý * Cá nhân : Hs chọn đoạn cần luyện đọc lại   Nhóm 2 : Thống nhất đoạn cần luyện đoạn 2   * Lắng nghe   Đi tiếp khoảng năm trăm bước,/chúng tôi thấy một rừng cây rậm rạp.// Tán cây tròn trĩnh như những chiếc dù.// Gió thổi mạnh tán cây vẫn im phăng phắc/ như đã hoá đá!// Hình như/ đây là một loại cây mà trên mặt đất không có.// Đến gần,/ chú Brốc gọi ngay tên nó://  Rừng nấm!//Nhưng không chỉ có nấm/ mà xa xa/ có rất nhiều loại cây cao lớn khác thường/ mọc thành từng nhóm.//   * Thật tuyêt vời! -// Chú Brốc kêu lên -   //Đây chính là toàn bộ hệ thực vật thuộc thời kì chuyển tiếp của thế giới.// Cháu chiêm ngưỡng đi!// Không một nhà thực vật học nào/ gặp một dịp may hiếm có như vậy đâu!//  GV hướng dẫn học sinh luyện đọc câu nói của chú Brốc ở cuối đoạn: giọng đọc thể hiện sự hưng phấn, ngạc nhiên.   * Luyện đọc trong nhóm 2 người. * Đọc trước lớp |
| **C. Vận dụng.** | |
| GV gọi HS đọc lại bài, nêu lại nội dung bài   * Chuẩn bị bài sau * Nhận xét tiết học. | - HS làm theo yêu cầu. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiết 3: Luyện từ và câu: TRẠNG NGỮ**

# YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**Sau bài học, học sinh biết:**

* Nhận diện được trạng ngữ trong câu .
* Học sinh biết cách sử dụng trạng ngữ và đặt được câu có sử dụng trạng ngữ.

# ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* Giáo viên : ………………..
* Học sinh : ……………………

# HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động** | |
| * GV đưa các nội dung lên và mời cán sự lớp điều hành: Trò chơi “Đố bạn” * GV nhận xét, khen ngợi * GV giới trực tiếp vào bài: Trạng ngữ | * Cả lớp : Cán sự lớp điều hành * Cán sự lớp tổ chức cho học sinh đọc các câu sau:   VD: Ngoài sân, các bạn nữ đang nhảy dây.  Ngày mai, bạn Nam đi đá bóng.  Vì rét, những cây hoa trong chậu sắt lại.  Tối nay, các bạn Lan và Hà đi tập văn nghệ.  Câu hỏi gợi ý: Ở đâu các bạn nữ đang nhảy dây ?   * Khi nào bạn Nam đi đá bóng ? * Vì sao, những cây hoa trong chậu sắt lại? * Khi nào các bạn Lan và Hà đi tập văn nghệ? * HS trả lời: Ngoài sân Ngày mai Vì rét   Tối nay   * HS nhận xét * HS lắng nghe. |
| **B. Khám phá và luyện tập** | |
| **\* Bài 1: Đọc hai câu văn sau và thực hiện yêu cầu**   * GV hướng dẫn HS: * GV YC HS trao đổi nhóm đôi. | * HS đọc yêu cầu **Đọc hai câu văn sau và thực hiện yêu cầu** * HS lắng nghe hướng dẫn * Cá nhân: suy nghĩ.   -Nhóm 2: HS thảo luận nhóm |

|  |  |
| --- | --- |
| * GV mời đại diện nhóm trình bày trước lớp.   **Bài 2: Đặt câu hỏi cho từ ngữ được in nghiêng trong mỗi câu sau**   * GV yêu cầu HS làm theo nhóm 3. * Gọi HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. * Giáo viên nhận xét kết quả của các nhóm.   **Bài 3: Đọc các câu dưới đây và cho biết từ ngữ được in nghiêng bổ sung ý gì cho câu**   * GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu bài tập * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân * Một vài em chia sẻ kết quả trước lớp * GVNX, tuyên dương   **3. Ghi nhớ**  GV nêu câu hỏi, rút ra ghi nhớ: | * Hs chia sẻ kết quả trong nhóm * 1 hs chia sẻ trước lớp  1. có thêm vế : Nhờ được tưới nước đều 2. Từ ngữ được thêm vào bổ sung ý chỉ nguyên nhân    * Cá nhân: HS nêu Đọc hai câu văn sau và thực hiện yêu cầu   -Nhóm 3: HS thực hiện theo nhóm 3   * + Chia sẻ: Hs Đại diện trình bày  1. Những bông hoa cúc nở vàng rực ở đâu ? 2. Khi nào những đoàn thuyền chở nặng tôm cá nối đuôi nhau cập bến? 3. Vì sao cây cối héo rũ?    * Cá nhân: 1 HS nêu yêu cầu bài Đọc các câu dưới đây và cho biết từ ngữ được in nghiêng bổ sung ý gì cho câu.    * HS lắng nghe    * HS làm vào vở   - Chia sẻ: Vài HS chia sẻ kết quả   1. Để thực hiện ước mơ bổ sung cho câu ý chỉ mục đích của việc “ Linh say sưa tập đàn” 2. Bằng một ngón tay bổ sung cho câu ý chỉ phương tiện của việc“ cậu bé vẽ những vòng tròn trên cát”   -HS theo dõi và trả lời   * Trạng ngữ là thành phần phụ bổ sung ý gì cho câu ? * Trạng ngữ trả lời cho các câu hỏi nào?   Trạng ngữ thường đứng đầu câu, ngăn cách với hai thành phần chính của cau bằng dấu gì?  -Dự kiến câu trả lời   * + Thời gian, nơi chốn,...   + Khi nào?, Vì sao?,....   -Dấu phẩy  -HS nối tiếp đọc ghi nhớ |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4: Xác định trạng ngữ của các câu trong mỗi đoạn văn sau**   * GV hướng dẫn HS. * GV phát phiếu và YC HS trao đổi nhóm đôi, gạch các trạng ngữ vào phiếu.   **Bài 5: Đặt 2 – 3 câu về một con vật em thích, trong đó có câu sử dụng trạng ngữ**   * GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu bài tập GV hướng dẫn: câu em đặt có sử dụng trạng ngữ * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân | * Cá nhân: HS đọc yêu cầu : Xác định trạng ngữ của các câu trong mỗi đoạn văn sau * HS lắng nghe hướng dẫn * Nhóm 2: HS thảo luận nhóm * Hs chia sẻ kết quả trước lớp  1. Chiều chiều; xa xa giữa cánh đồng 2. Sáng sớm; bằng những cái móng sắc nhọn; nghe tiếng mẹ; góc vườn    * Cá nhân: 1 HS nêu yêu cầu bài **:** Đặt 2 – 3 câu về một con vật em thích, trong đó có câu sử dụng trạng ngữ    * HS lắng nghe    * Nối tiếp chia sẻ trước lớp   VD: Ngày mai, em đi học Tiếng Anh.  Ngoài sân, các bạn nam đang đá bóng. |
| **C. Vận dụng** | |
| * GV YCHS tìm câu có trạng ngữ trong các bài em đã học * GV tổ chức cho HS thi đua đặt câu văn có trạng ngữ | * HS thực hiện tìm và chia sẻ theo cặp * HS thi đua đặt câu văn có trạng ngữ * Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiết 4: Viết**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động: 5’** | |
| - GV mở bài hát: Đàn gà con Em hãy cho biết trong bài hát có con gì?  (GV kết hợp giới thiệu bài mới). | Cả lớp: HS nghe HS trả lời  Học sinh nghe giới thiệu, ghi tựa bài. |
| **B. Khám phá:** |  |
| 1. **Tìm hiểu đoạn văn miêu tả hoạt động hoặc thói quen của con vật.**    * GV yêu cầu HS giải thích nghĩa một số từ khó, VD: bươi có nghĩa là gì?,...    * GV yêu cầu HS hoạt động trong nhóm 4, làm bài vào vở.   Giáo viên nhận xét đánh giá. | Cá nhân: HS đọc đoạn văn sgk. HS giải thích nghĩa một số từ khó: bươi nghĩa là: dùng chân gạt đất để tìm, bắt mồi  Nhóm 4: học sinh hoạt động nhóm làm bài vào vở.  a,Đoạn văn tả những hoạt động nào của đàn gà?  b,Hoạt động của gà mẹ và gà con được tả bằng những hình ảnh nào?  c,Nhận xét về cách tác giả dùng từ ngữ gợi tả tiếng kêu của gà mẹ.  - CL: HS chia sẻ kết quả trước lớp. Dự kiến TL:   1. Đoạn văn tả hoạt động tìm mồi, bảo vệ gà con của gà mẹ, hoạt động chạy trốn của gà con. 2. Hoạt động của gà mẹ được tả bằng những hình ảnh: tiếng kêu “Túc, túc, túc”, “Tác, tác, tác”, “tót”, “bươi đất tìm mồi”, “chạy qua, chạy lại”, “vừa la vừa nhìn diều hâu”,...; hoạt động của gà con được tả bằng những hình ảnh: “xúm lại”, “chui vào bụi cây”, “núp dưới bờ gò”,. 3. Tác giả dùng từ ngữ gợi tả tiếng kêu của gà mẹ rất đa dạng, phù hợp và thú vị.).   HS nghe bạn và GV nhận xét, lưu ý cách viết đoạn văn tả hoạt động hoặc thói quen  của con vật. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Viết đoạn văn tả hoạt động hoặc thói quen của một con vật nuôi trong nhà. 10’**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, ảnh hoặc video clip về con vật?  **-** Gv hỏi.   1. **Đọc và chỉnh sửa đoạn văn.**   Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3.   1. **Chia sẻ những điều em thích ở đoạn văn của mình.**   Yêu cầu học sinh trả lời  Từ ngữ gợi tả.? Hình ảnh nhân hóa? Câu cảm? | * Cá nhân: HS đọc xác định yêu cầu của BT 2: tả hoạt động hoặc thói quen của một con vật nuôi trong nhà.   HS trả lời  + Em định tả hoạt động hoặc thói quen của con vật nào?  + Hoạt động hoặc thói quen của con vật đó là gì?  + Em sẽ dùng hình ảnh nhân hoá nào để tả?  HS trả lời   * HS viết bài vào vở bài tập   Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT 3. HS tự đọc bài, điều chỉnh bài làm.  Chia sẻ: 1 - 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. HS nghe bạn và GV nhận xét.  - Cá nhân: suy nghĩ  -Nhóm 2 : HS hoạt động trong nhóm đôi những điều em thích ở đoạn văn của mình.  - Chia sẻ: : 1 - 2 HS chia sẻ trước lớp.  HS nghe nhóm bạn trình bày và nhận xét, đánh giá bài của bạn.  Học sinh nối tiếp đọc bài  Nhận xét bài bạn |
| **C. Vận dụng**   * Gv yêu câu HS tìm từ ngữ.   -Nói một câu tả tiếng kêu của một con vật nêu trên?  Nhận xét tiết học và nhắc nhở học sinh về nhà… | * HS Tìm từ ngữ gợi tả tiếng kêu của mỗi con vật gặp trên đường đi. Tiếng của chó, mèo, dê, lợn, gà, vịt?   Học sinh nêu: Tiếng của chó, mèo, dê, lợn, gà, vịt?  HS nghe nhận xét, đánh giá của bạn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

….…………………………………………………………………………………………..

**Tiết 5 + 6 : TIẾNG VIỆT**

# CHỦ ĐIỂM: THẾ GIỚI QUANH TA

**Bài 6: MỘT BIỂU TƯỢNG CỦA ỐT-XTRÂY – LI -A**

# YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Chia sẻ được những điểm thú vị về một công trình kiến trúc mà em biết; nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, tranh minh hoạ và hoạt động khởi động.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: Nhà hát ô-pê-ra là một công trình kiến trúc độc đáo, có giá trị văn hoá và được coi là biểu tượng của đất nước Ô-xtrây-li-a.
3. Giới thiệu được về một công trình kiến trúc.
4. Viết được đoạn mở bài, kết bài cho bài văn miêu tả con vật( con vật nuôi trong nhà)
5. Đoán được con vật dựa vào hình vẽ hoặc hoạt động : Nói được 1-2 câu về con vật đã đoán

# ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

* GV: SGV, SGK, tranh ảnh SHS, Ti vi.
* Bảng phụ ghi đoạn từ “Đi tiếp khoảng năm trăm bước” đến hết.
* HS: SGK, thước kẻ, bút,…

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động.** | |
| - GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi những điều quan sát được trong bức tranh của bài đọc.  GV giới thiệu bài mới, GV ghi tên bài đọc mới | * Cá nhân: Hs suy nghĩ những điều quan sát được trong bức tranh của bài đọc.   Nhóm 2: Học sinh thảo luận   * Chia sẻ: HS chia sẻ trước lớp những gì các em đã quan sát được :   VD: Em quan sát được trong bức tranh là những tòa nhà lớn nằm bên bờ biển, đặc biệt là tòa nhà giống như những cánh buồm đang lướt sóng ngoài khơi.   * HS nhắc lại |
| B. **Khám phá và luyện tập**. | |

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Đọc**    1. **: Luyện đọc thành tiếng:**       * Gọi 1 hs đọc mẫu, CL đọc thầm, chia đoạ   Gv nhận xét bổ sung .  Luyện đọc nối tiếp tìm từ khó , giải nghĩa từ, câu văn dài cần ngắt nghỉ. | – 1hs đọc, CL đọc thầm chia đoạn .   * **Chia đoạn: Hs chia đoạn**. Dự kiến:   + Đoạn 1: Từ đầu đến ... Kăng gu ru  + Đoạn 2: Toả lạc trên cảng… gửi gắm  + Đoạn 3: Nhà hát ô pê la….sang trong.  + Đoạn 4: Năm 2007 …đến hết   * + - Lần 1: Hs đọc lần nối tiếp 4 đoạn – cá nhân đọc thầm kết hợp tìm từ khó đọc.   Cá nhân: 4HS đọc nối tiếp từng đoạn. Cả lớp ĐT tìm từ khó, cách ngắt nghỉ các câu dài.  Cả lớp: Chia sẻ trước lớp. Dự kiến :   * HS đọc từ khó: Ô-xtrây-li-a, ô-pê-ra, kăng-gu-ru, Giôn Ất-sơn, xứ sở,.;   + - Lần 2: Hs đọc lần nối tiếp 4 đoạn – cá nhân đọc thầm kết hợp tìm từ khó hiểu. * HS giải thích nghĩa của một số từ khó: Ốt-trây, Kăng-gu-ru, Xít ni.   Kiến trúc (cấu tạo, kiểu dáng của một công trình được xác định trước khi xây dựng)  + biểu tượng (hình ảnh tượng trưng)  + toạ lạc ((nhà cửa) ở tại nơi nào đó),...   * + - Lần 3: Hs đọc lần nối tiếp 4 đoạn – cá nhân đọc thầm kết hợp tìm câu văn dài cần ngắt nghỉ * HS đọc ngắt nghỉ ở một số câu dài. Toạ lạc trên cảng Xít-ni,/hình vòm đặc biệt của mái nhà hát/ gợi liên tưởng tới những cánh buồm no gió/ đang lướt sóng biển ra khơi/ hay tới những con sò biển khổng lồ/ trắng muốt/ dưới bầu trời xanh thẳm.// Có người cho rằng/ những cánh buồm trắng là những mảnh ghép của Trái Đất,/ tượng trưng cho tình đoàn kết năm châu/ mà Giôn Ất-sơn -/ kiến trúc sư   người Đan Mạch muốn gửi gắm.//;. |

|  |  |
| --- | --- |
| -Yêu cầu đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.  **GV đọc mẫu**: Giọng đọc dẫn chuyện thong thả, ngữ điệu bình thường; giọng Éc- xen và Broc nhanh, thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú. | * Nhóm 4: HS đọc nối tiếp đoạn,   **- 1 Hs điều khiển mời 1-2 nhóm đọc**  Các nhóm luyện đọc, các bạn sửa sai cho nhau.  Cả lớp lắng nghe, nêu giọng đọc toàn bài, |
| **1.2 Luyện đọc hiểu** | |
| * GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. * GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. | * 1 Hs đọc trước lớp * Nhóm 4: * Cá nhân: Tự trả lời 4 câu hỏi trong SGK. |
|  | - Chia sẻ với bạn trong nhóm 4. |
|  | - Thống nhất câu trả lời trong nhóm 4. |
|  | - Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. Dự |
|  | kiến TL: |
|  | Gợi ý:  + Câu 1: Đoạn mở đầu của bài đọc cung cấp những thông tin về thời điểm hoàn thành thi công, vị trí và ý nghĩa của nhà hát ô-pê-ra.  + Câu 2: Mái vòm của nhà hát gợi liên tưởng đến “những cánh buồm no gió”, “những con sò biển khổng lồ trắng muốt dưới bầu trời xanh thẳm”,.  + Câu 3: Việc các buổi biểu diễn nghệ thuật lừng danh, các hội nghị, sự kiện |

|  |  |
| --- | --- |
| + Em hãy nêu nội dung:  **+** Em hãy kể tên một số công trình kiến trúc nổi tiếng ở Việt Nam.  **Giáo dục:** Hãy biết yêu quý, trân trọng và bảo vệ những công trình kiến trúc...  GV khen ngợi, tuyên dương | sang trọng được tổ chức ở đây cho thấy nhà hát ô-pê-ra là công trình kiến trúc rất nổi tiếng, là niềm tự hào của người dân Ô-xtrây-li-a,.  + Câu 4: Người Ô-xtrây-li-a xem kiến trúc sư Giôn Ất-sơn là người con của đất nước mình vì ông đã thiết kế nên một công trình kiến trúc nổi tiếng cho đất nước này.  **Nội dung:** Nhà hát ô-pê-ra là một công trình kiến trúc độc đáo, có giá trị văn hoá và được coi là biểu tượng của đất nước Ô-xtrây-li-a.  + VD Bến cảng Nhà Rồng, Nhà hát lớn Hà Nội...  - HS lắng nghe |
| **1.3 Luyện đọc lại** | |
| GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung văn bản.   * Gv chốt: Đoạn 2: từ “Toạ lạc” đến “sự kiện sang trọng”   Tổ chức HS đọc/ thi đọc trước lớp hay cho HS đọc tốt đọc cả bài. | HS nhắc lại cách hiểu về nội dung bài đọc. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng.(Gợi ý: Giọng đọc thong thả, rõ ràng, rành mạch; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ thời gian, địa danh, tên người,...):   * Cá nhân: Học sinh đọc và tìm đoạn văn đọc lại * Nhóm 2: Tìm đoạn luyện đọc – Đọc cho nhau nghe   Cả lớp: Đọc trước lớp |
| **3. Hoạt động: Vận dụng, trải nghiệm.** | |
| GV gọi HS đọc lại bài, nêu lại nội dung bài   * Chuẩn bị bài sau * Nhận xét tiết học. | - HS làm theo yêu cầu. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾT 7: CHỦ ĐIỂM: THẾ GIỚI QUANH TA**

**BÀI 6: NGHE – NÓI: GIỚI THIÊU VỀ MỘT CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Khởi động.** | |
| + GV cho cả lớp hát 1 bài hát  + GV sử dụng tranh, ảnh để giới thiệu bài mới.  - GV ghi tên bài học mới: | * Cả lớp: HS hát * Quan sát tranh trả lời * HS nhắc lại tên bài học |
| **B. Khám phá và luyện tập**. | |
| 1. **Kể tên những công trình kiến trúc nổi tiếng đã được tham quan hoặc tìm hiểu.**    * GV mời 1HS đọc yêu cầu bài tâp 1    * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Chuyền hoa .    * GV trình chiếu hình ảnh trong BT1   -Yêu cầu HS cho biết tên của các công trình đó.   * + GV nhận xét , chốt ý.   **Giáo dục**: Yêu quý và trân trọng, bảo vệ những công trình kiến trúc.   1. **Giới thiệu một công trình kiến trúc**    * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các gợi ý.   Gv tổ chức HS trao đổi trong nhóm 4 dựa vào gợi ý.   * + GV mời đại diện 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp. | * Cá nhân: HS đọc yêu cầu bài tâp 1: **Kể tên những công trình kiến trúc nổi tiếng đã được tham quan hoặc tìm hiểu.** * **Cả lớp :Dự kiến hs trả lời** * Vạn Lý Trường Thành, tháp Ai Cập, Cầu Rồng ... * Tranh 1: Nhà hát Lớn Hà Nội * Tranh 2: Cầu Rồng * Tranh 3: Tháp Ép – phen. * Nhận xét   Cá nhân: 1 HS đọc yêu cầu và gợi ý   * Nhóm 4: HS hoạt động trong nhóm 4, giới thiệu về một công trình kiến trúc mà em thích theo gợi ý.   + 1. Đó là công trình nào? ở đâu?     2. Công trình được xây dưng nhằm mục đích gì?     3. Công trình đó có đặc sắc gì?     4. Ý nghĩa của công trình đó là gì? * Cả lớp: Đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp   VD: Tết năm ngoái, em được mẹ dẫn đi nhà thờ Đức Bà. Đây là một công trình kiến trúc nổi tiếng nằm ngay trung tâm quận 1, TP HCM.   * Công trình này được xây dựng với mục đích là nơi hành lễ cho người công giáo. |

|  |  |
| --- | --- |
| GV nhận xét, đánh giá (Gợi ý: có thể nhận xét, đánh giá dựa vào các tiêu chí: thông tin; ngôn ngữ; cử chỉ; thời gian;.).  **Giáo dục:** Tự tin, mạnh dạn khi trình bày  **3. Ghi chép về một vài công trình kiến trúc**   * Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. * GV Cho HS hoạt động cá nhân, * Hd học sinh thảo luận nhóm và chia sẻ trước lớp.   GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * Những nét đặc sắc của nhà thờ có thể kể đến là: Vật liệu xây dựng hoàn toàn được mang từ Pháp sang, thiết kế móng có thể chịu tải trọng gấp 10 lần; nội thất được thiết kế thành 1 lòng chính, 2 lòng phụ và 2 dãy nhà nguyên; tường được trang trí bằng 56 cửa kính mô tả các nhân vật hoặc sửa kiện, 31 bông hồn tròn và 25 cửa sổ mắt bò; tháp chuông cao 57m, gồm 6 quả chuông được thiết kế tinh xảo. * Ý nghĩa của nhà thờ Đức Bà Sài Gòn Nhà thờ Đức Bà là một công trình đồ sộ, uy nghi và tráng lệ. Nó đã trở thành công trình đặc sắc biểu trưng cho Công giáo nói riêng và TP HCM của nước ta. * Nhận xét nhóm bạn * Cá nhân: Đọc yêu cầu yêu cầu: **Ghi chép về một vài công trình kiến trúc** * Học sinh làm việc cá nhân * Nhóm 2: HS chia sẻ trong nhóm đôi   **Gợi ý:** ghi chép về một vài công trình kiến trúc vào sơ đồ tư duy đơn giản ( Từ khoá trung tâm ghi tên công trình mà bạn đã giới thiệu, các nhánh ghi những nét đặc sắc hoặc thông tin quan trọng,.).   * Chia sẻ: 1 - 2 HS chia sẻ trước lớp.   **. Tên:** Vạn Lí Trường Thành  **. Vị trí:** nằm ở phía Bắc Trung Quốc  **. Đặc điểm nổi bật**: là một công trình xây dựng bằng đá, một danh thắng nổi tiếng của Trung Quốc được xây dựng từ nhiều triều đại vua cách đây hơn 2500 năm. Chiều dài của Vạn Lý Trường Thành lên đến 21.196 km với chiều cao trung bình của các bức tường thành là 7 mét, bề rộng có nơi 5m, có nơi 6m...  **. Ý nghĩa**:  Để bảo vệ Trung Quốc khỏi những cuộc tấn công của người Hung Nô, Mông Cổ, người Turk, và những bộ tộc du mục khác đến từ những vùng hiện thuộc Mông Cổ và Mãn Châu.   * HS nghe bạn nhận xét |
| **C. Vận dụng, trải nghiệm.** | |

|  |  |
| --- | --- |
| - Gv hỏi.  -Chuẩn bị cho tiết học sau: Viết bài văn miêu tả con vật.  - Nhận xét tiết học | * Em hiểu công trình kiến trúc là gì?(Công trình kiến trúc là một hoặc tổ hợp công trình, hạng mục công trình được xây dựng theo ý tưởng kiến trúc hoặc thiết kế kiến trúc.) * Em hãy kể 1 công trình kiến trúc mà em biết và nói vài nét về kiến trúc đó.(Chùa Một cột, Bên Nhà Rồng…) |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiết 7: Viết**

**VIẾT ĐOẠN MỞ BÀI VÀ ĐOẠN KẾT BÀI CHO BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A.Khởi động:** | |
| Giáo viên yêu cầu   * Gv yêu câu HS Tìm từ ngữ gợi tả… * Gv nhận xét chung. Giới thiệu bài ghi tựa | Cả lớp: HS hát  - HS trả lời câu hỏi:  Tìm từ ngữ gợi tả tiếng kêu của mỗi con vật gặp ?  Nói một câu tả tiếng kêu của một con vật em biết?  - Chia sẻ: Hs chia sẻ . dự kiến:  Tiếng của chó, mèo, dê, lợn, gà, vịt? HS nghe nhận xét, đánh giá của bạn. Nghe nhắc lại ghi vở |
| **B. Khám phá, luyện tập.** | |
| 1. **Tìm hiểu đoạn mở bài cho bài văn miêu tả con vật nuôi trong nhà.**   Yêu cầu hs đọc bài  GV cho HS hoạt động trong nhóm đôi, làm bài vào vở  GV nhận xét chung và kết luận   1. **Tìm hiểu đoạn kết bài cho bài văn miêu tả con vật nuôi trong nhà.**   Yêu cầu hs đọc bài  YCHS hoạt động trong nhóm 4, làm bài vào vở. | * Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT 1 Tìm hiểu đoạn mở bài cho bài văn miêu tả con vật nuôi trong nhà và đọc các đoạn mở bài. * Cá nhân: làm bài vào vở * Nhóm 2: đổi chéo vở cho bạn cùng bàn. * Đoạn 1: Giới thiệu trực tiếp con vật;   Đoạn 2: Nói về một việc khác có liên quan để dẫn vào giới thiệu con vật.   * Chia sẻ: 1 - 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp. * HS nghe bạn nhận xét, rút ra hai cách mở bài.   Nêu lại  + Mở bài trực tiếp: Giới thiệu trực tiếp con vật.  + Mở bài gián tiếp: Nói về việc khác có liên quan để dẫn vào giới thiệu con vật.)  Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các đoạn kết bài.  Nhóm 4: HS làm bài vào vở và chia sẻ  trong nhóm 4 |

|  |  |
| --- | --- |
| GV nhận xét chung và kết luận.  **3. Thực hành viết đoạn mở bài và kết bài cho bài văn tả con vật nuôi trong nhà.**  GV nhận xét chung và kết luận | Đoạn 1: Đoạn kết thúc bài viết bằng cách liên hệ đến người, vật,... có liên quan; đoạn  2: Đoạn kết thúc bài viết bằng cách nêu lên tình cảm, cảm xúc với con vật.  - Chia sẻ: 1 - 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp. HS nghe bạn và GV nhận xét, rút ra hai cách kết bài.  HS nghe nêu lại.  + Kết bài không mở rộng: Kết thúc bài viết bằng cách nêu lên tình cảm, cảm xúc với con vật.  + Kết bài mở rộng: Kết thúc bài viết bằng cách liên hệ đến người, vật,... có liên quan.  -Cá nhân: HS xác định yêu cầu của BT 3: Thực hành viết đoạn mở bài và kết bài HS viết đoạn mở bài gián tiếp và đoạn kết bài mở rộng cho bài văn tả con vật nuôi trong nhà mà em thích vào VBT.  -Nhóm 2: HS chia sẻ kết quả bài làm , góp ý và bổ sung.  - Chia sẻ: 1 - 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  -HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **C. Vận dụng, trải nghiệm.**   * Gv hỏi. * Gv tổng kết bài học.   GV nhận xét, đánh giá bài của học sinh Dặn dò. | - Cá nhân: Nhìn hình vẽ hoặc hành động của bạn trong lớp, đoán tên con vật. Nói 1 - 2 câu về con vật đã đoán được tên.  - Nhóm 2: HS đoán tên và nói về con vật đã đoán được tên.  - Chia sẻ: 1 - 2 nhóm HS trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  HS nghe bạn và GV nhận xét. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

….…………………………………………………………………………………………..